

Số: 3123 /TCT-PCCS
V/v: ưu đãi thuế TNDN

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2006.

~~Kính~~ gửi: Cục thuế tỉnh Bình Dương.

Trả lời công văn số 3524/CT-THDT ngày 30/5/2006 của Cục thuế tỉnh Bình Dương hỏi về việc ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp và xác định chi phí hợp lý, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1) Về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp:

Tại điểm 6.1.2 Thông tư số 88/2004/TT-BTC ngày 1/9/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNDN có quy định: “Cơ sở kinh doanh được thành lập trong các trường hợp dưới đây không được hưởng ưu đãi về thuế TNDN theo diện cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư:

- Doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc hợp tác xã mới thành lập mà người đại diện theo pháp luật hoặc người có số vốn góp cao nhất trong cơ sở kinh doanh này đã tham gia hoạt động kinh doanh với vai trò là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh, người đại diện theo pháp luật hoặc người có số vốn góp cao nhất trong các cơ sở kinh doanh đang hoạt động hoặc đã giải thể nhưng chưa được 12 tháng tính từ thời điểm giải thể cơ sở kinh doanh cũ đến thời điểm thành lập cơ sở kinh doanh mới”.

Căn cứ vào hướng dẫn nêu trên, Công ty TNHH Đức Lợi II được thành lập mà Ông Lê Trí Thắng là chủ tịch HĐQT công ty có số vốn góp cao nhất là 5.015 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 35,97% đồng thời Ông Lê Trí Thắng cũng là Chủ tịch HĐQT của Công ty TNHH Đức Lợi (đã thành lập trước Công ty TNHH Đức Lợi II và đang hoạt động) thì Công ty TNHH Đức Lợi II không được hưởng ưu đãi về thuế TNDN theo diện cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư. Trường hợp Công ty TNHH Đức Lợi II có đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới, mở rộng quy mô thì sẽ được hưởng ưu đãi miễn giảm thuế theo diện ưu đãi đầu tư mở rộng.

Trường hợp một doanh nghiệp đã bỏ vốn đầu tư thành lập một Khu công nghiệp đã được ưu đãi đầu tư đối với dự án này nay doanh nghiệp tiếp tục đầu tư thành lập thêm các Khu công nghiệp mới nữa thì các dự án đầu tư thành lập thêm các Khu công nghiệp này được hưởng ưu đãi miễn giảm thuế theo diện ưu đãi đầu tư mở rộng.

2) Về chi phí:

Trường hợp doanh nghiệp có mua thẻ hội viên golf hoặc mua thẻ chơi quần vợt để phục vụ cho hoạt động kinh doanh như nâng cao uy tín, tạo cơ hội giao lưu, để tăng thêm cơ hội kinh doanh thì khoản chi mua thẻ hội viên này thực

chất là khoản chi phí tiếp thị, tiếp tân, khánh tiết, giao dịch, đối ngoại được tính vào chi phí hợp lý nhưng bị khống chế theo hướng dẫn tại điểm 11 mục III Phần B Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp doanh nghiệp doanh nghiệp có mua thẻ hội viên golf hoặc mua thẻ chơi quần vợt để cho người của đơn vị chơi, giải trí thì chi phí mua thẻ hội viên này không được tính vào chi phí hợp lý khi tính thuế TNDN theo hướng dẫn tại điểm 6 mục IV Phần B Thông tư số 128/2003/TT-BTC.

Tổng cục thuế trả lời để Cục thuế biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VT; PCCS(2b). 4

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Duy Khương